

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Thanh.

2. Ông Huỳnh Quốc Thái.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trương Văn Bình Em –
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TH H, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH H tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH H xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm
2017 đối với bị cáo: Lâm Quốc N, sinh năm 1983.

- HKTT: 353/52 Điện B P, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chỗ ở hiện nay: khóm Sở Thượng, phường A L, thị xã H N, tỉnh Đ T.

- Dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo phật; nghề nghiệp: Lái
xe; trình độ học vấn: 12/12.

- Con ông Lâm Minh, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Bùi Thị Lạc, sinh
năm 1952; vợ: Phạm Ngọc Chinh, sinh năm 1984.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo N: Luật sư Lê Văn L – Văn phòng Luật sư
Ngọc Thu thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ T.

* **Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp 2, xã T Đ, huyện TH H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ về trách nhiệm dân sự: Ông
Nguyễn Văn D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 2, xã T Đ, huyện TH H, tỉnh Long An.

***Người có quyền Lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Quang T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 208 Hùng Vương, khóm 1, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đ T.

(bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại về trách nhiệm dân sự có mặt; người có quyền Lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quang T vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lâm Quốc N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TH H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Lâm Quốc N là tài xế có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định pháp luật. Ngày 28/01/2017 N là tài xế lái xe thuê cho ông Phạm Quang T, N điều khiển xe ô tô loại 07 chỗ hiệu Toyota Fortuner biển số 66A -042.80 do ông Phạm Quang T chủ sở hữu, N chở khách đi từ Đ T Đ thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 07 giờ cùng ngày xe ô tô do N điều khiển Đ cầu La Khoa tại km 16+300m quốc lộ 62 thuộc địa phận huyện TH H, tỉnh Long An do N ngủ gật nên xe của N chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi từ huyện Tân Thạnh về thành phố Tân An, sau đó xe va vào thành cầu La Khoa đụng trực tiếp vào xe mô tô biển số 62F1- 051.73 do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển theo hướng ngược lại. Lúc này, N giật mình nên đánh tay lái sang phải tiếp tục va vào thành cầu La Khoa bên phải, sau đó xe của N tiếp tục kéo lê xe ông Đ cày trên mặt đường và nằm kẹt dưới gầm phía trước xe ô tô rồi bốc cháy, lúc này N xuống xe chạy lại xem ông Đ thì thấy ông Đ đã bất tỉnh và được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/01/2017 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng (một phần nằm trên cầu và một phần nằm dưới dốc cầu La Khoa), được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 8m, hai bên của cầu La Khoa là thành cầu bằng bê tông. Các vết và phương tiện được đo vào mép đường bên phải theo hướng từ Tân Thạnh về thành phố Tân An được thể hiện: Vết thứ nhất là vùng cày nằm trên bề mặt cầu La Khoa có kích thước dài 21,1m, rộng 0.9m, đầu vết cày đo vào mép đường bên phải là 6.3m, cuối vết đo vào lề phải là 2.85m; vết thứ 2 là vùng vết màu đỏ có dạng máu nằm trên bề mặt cầu La Khoa có kích thước dài 0.6m rộng 0.3m, tâm của vết thứ 2 đo vào mép đường bên phải là 0.8m; vết thứ 3 là vết trượt trên thành cầu phía trái hướng đi, có kích thước dài 2.5m rộng 1.1m; xe ô tô biển số 66A -042.80 đỗ trên đường nằm dưới chân cầu La Khoa đầu xe hướng về thành phố Tân An, đuôi xe hướng về huyện Tân Thạnh, tâm trục trước bánh xe ô tô bên phải đo vào mép đường bên phải là 1.95m; xe mô tô biển số 62F1 – 051.73 nằm ngã nghiêng qua bên trái và nằm dưới gầm trước xe ô tô biển số 66A -042.80, đầu xe mô tô hướng về huyện Tân Thạnh đuôi xe hướng về thành phố Tân An, tâm trục bánh trước và sau đo vào mép đường bên phải là 2.5m và 3,1m; vết thứ 4 là vết trượt trên thành cầu phía phải của hướng đi có kích thước dài 3.3m rộng 0.9m, điểm cuối của vết trượt trên thành cầu đo Đ điểm đầu của vùng vết cày dài 4.4m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TTPY ngày 08/6/2017 của Trung tâm pháp y Long An kết luận ông Nguyễn Văn Đ có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 79%. Kết luận giám định pháp y về hóa pháp của trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận mẫu máu của Lâm Quốc N là dưới ngưỡng phát hiện ethanol.

Tại quyết định trưng cầu trị giá thiệt hại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH H gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 62F1 - 051.73 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 66A -042.80, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TH H không xác định được giá trị tài sản bị thiệt hại.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH H đã trả lại xe ô tô biển số 66A – 042.80 cho chủ sở hữu Phạm Quang T và trả lại xe mô tô biển số 62F1-051.73 cho ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ nhưng ông Đ từ chối nhận lại xe và yêu cầu bồi thường tiền mua xe mới.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã bồi thường cho ông Đ 85.000.000đ và ông Đ yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 200.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202 và điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Về Trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo N tiếp tục bồi thường cho bị hại tổng số tiền 130.000.000đ. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quang T phải liên đới bồi thường 196.000.000đ tính đến ngày 18/9/2017 (các khoản từ ngày 19/9/2017 về sau phía bị hại yêu cầu thành vụ án khác), bị cáo N chỉ đồng ý bồi thường 100.000.000đ nhưng chỉ một mình bị cáo N bồi thường vì khi ký hợp đồng lái xe với ông T thì bị cáo và ông T đã thỏa thuận bị cáo sẽ chịu mọi trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một mình bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại.

XÉT THẤY:

Trước Tòa, bị cáo Lâm Quốc N hoàn toàn thừa nhận nội dung cáo trạng đúng với diễn biến khách quan của vụ án phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lâm Quốc N là tài xế có giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật. Khoảng 07 giờ ngày 28/01/2017 N điều khiển xe ô tô biển số 66A -042.80 Đ cầu La Khoa tại km 16+300m quốc lộ 62 thuộc địa phận huyện TH H, tỉnh Long An do N ngủ gật nên xe của N chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi từ huyện Tân Thạnh về thành phố Tân An, sau đó xe va vào thành cầu La Khoa đụng trực tiếp vào xe mô tô biển số 62F1- 051.73 do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển theo hướng ngược lại hậu quả làm ông Đ bị thương với tỷ lệ 79%. Như vậy, bị cáo đã

vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Việc xác định thiệt hại đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 62F1 -051.73 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển số 66A -042.80, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TH H không xác định được giá trị tài sản bị thiệt hại, bên cạnh đó ngày 11/9/2017 ông Phạm Quang T là chủ xe ô tô biển số 66A -042.80 có văn bản không yêu cầu định giá để xác định thiệt hại xe ô tô. Từ việc bị cáo N điều khiển xe ô tô biển số 66A -042.80 chạy lấn sang phần đường bên trái đụng trực tiếp vào xe mô tô biển số 62F1- 051.73 hậu quả ông Đ bị thương với tỷ lệ 79%. Như vậy, bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS nên cáo trạng số 21/QĐ - KSĐT ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH H, tỉnh Long An đã truy tố Lâm Quốc N về tội: “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên Tòa bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự là không oan, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm các quy tắc về điều khiển giao thông đường bộ làm ảnh hưởng Đ trật tự xã hội chung mà còn gây ra thiệt hại về sức khỏe nghiêm trọng cho con người, là đối tượng mà pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng Đ cuộc sống của bị hại và cả gia đình bị hại mà hậu quả không thể định lượng bằng vật chất. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng mang tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bên cạnh đó, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có thời gian phục vụ dân quân cơ động tại UBND phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh và có nhiều giấy khen của UBND cấp quận trong thời gian bị cáo phục vụ dân quân cơ động nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quang T phải liên đới bồi thường 196.000.000đ tính đến ngày 18/9/2017 (các khoản từ ngày 19/9/2017 về sau, bị hại yêu cầu thành vụ án khác), bị cáo N chỉ đồng ý bồi thường 100.000.000đ nhưng chỉ một mình bị cáo N bồi thường vì khi ký hợp đồng lái xe với ông T thì bị cáo và ông T đã thỏa thuận bị cáo sẽ chịu mọi trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn. Do bị cáo N là tài xế “tự do” việc ông T thuê bị cáo N lái xe để hưởng tỉ lệ % của khách thuê xe theo chuyến xe cụ thể. Như vậy, bị cáo N là người làm công cho ông T, vì vậy ông T phải có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo N bồi thường cho bị hại. Xét thấy, cần chấp nhận các chi phí có hóa đơn chứng từ và các chi phí không có hóa đơn nhưng hợp lý tính đến ngày

18/9/2017, cụ thể: Thiệt hại về sức khỏe có hóa đơn là 20.466.980đ (bút lục 35 Đ 59); thiệt hại về sức khỏe không có hóa đơn là 15.000.000đ (phẫu thuật phổi, phẫu thuật đùi phải, đùi trái); 02 người nuôi bệnh gồm 01 Nam và 01 Nữ tính từ ngày 28/01/2017 đến ngày ra viện ngày 10/3/2017 là 42 ngày tính theo giá thu nhập trung bình của người dân địa phương nơi ông Đ cư trú, lao động Nữ 170.000đ/ngày, lao động Nữ là 120.000đ/ngày thành tiền là 12.180.000đ; 01 người Nữ nuôi bệnh từ 11/3/2017 đến ngày xét xử 18/9/2017 là 187 ngày thành tiền là 31.790.000đ; thu nhập bị mất của ông Đ từ 28/01/2017 Đ 18/9/2017 là 230 ngày, thành tiền 39.100.000đ; tổn thất tinh thần, do ông Đ bị thương với tỉ lệ 79% nên chấp nhận mức 30 tháng lương cơ bản là phù hợp thành tiền 39.000.000đ; tiền xe đi cấp cứu và tái khám, mặc dù người bị hại không cung cấp được hóa đơn và chứng từ nhưng với tỉ lệ thương tích của ông Đ là 79% nên cần phải thuê ô tô, trung bình mỗi tháng đi hai lần Đ nay là hơn 7 tháng (15 lần) với giá bình quân từ nhà ông Đ đi thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện đa khoa Long An là 1.000.000đ/lượt, thành tiền là 15.000.000đ; tiền bồi thường cho việc sửa chữa xe mô tô biển số 62F1-051.73 bị hư hỏng nặng nên chấp nhận mức bồi thường 20.000.000đ. Tổng cộng là 192.536.980đ, do người bị hại đã nhận 85.000.000đ nên bị cáo N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Quang T phải liên đới bồi thường tiếp 107.536.980đ cho ông Đ.

Về trách nhiệm dân sự phát sinh từ ngày 19/9/2017 trở về sau do chưa có hóa đơn chứng từ xác định thiệt hại của ông Đ cũng như không xác định được các khoản thiệt hại nên tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu người bị hại có yêu cầu. Riêng ông Phạm Quang T là chủ xe ô tô biển số 66A -042.80 không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì về thiệt hại do N gây ra đối với xe ô tô biển số 66A -042.80 nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Phạm Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quốc N phạm tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Quốc N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 590, 600, 288 Bộ luật dân sự; Điều 28, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lâm Quốc N và ông Phạm Quang T phải liên đới bồi thường tiếp cho ông Đ tiền thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền công người nuôi bệnh, tiền bồi thường thiệt hại cho việc sửa chữa xe mô tô, tổng cộng là 107.536.980đ (mỗi người phải bồi thường 53.768.490đ).

Trường hợp bị cáo Lâm Quốc N và ông Phạm Quang T chậm trả thì bị cáo N và ông T trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông Nguyễn Văn Đ được nhận lại xe mô tô biển số 62F1- 051.73 (hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH H đang quản lý, xe bị hư hỏng nặng).

Đối với các chi phí phát sinh từ ngày 19/9/2017 trở về sau được tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu người bị hại có yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo Lâm Quốc N chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Bị cáo Lâm Quốc N và ông Phạm Quang T phải liên đới chịu 5.376.849đ (mỗi người 2.688.424đ) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại về trách nhiệm dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Phạm Quang T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án nhưng chỉ có quyền kháng cáo trong phạm vi liên quan.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện TH H;
- Công an huyện TH H;
- THADS huyện TH H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Trường Thọ